ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THIÊN HƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 352/TB-UBND	*Thiên Hương, ngày 19 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai danh mục Thủ tục hành chính Nội bộ cơ quan thực hiện Cấp xã

Thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước;

Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính Nội bộ giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại cấp xã (*công bố từ tháng 07/2025 đến tháng 08/2026*) cụ thể như sau:

Số thủ tục hành chính nội bộ: 93 thủ tục. Trong đó: chuẩn hóa 09; mới ban hành 78; sửa đổi bổ sung 06 *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương yêu cầu các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị:

- Căn cứ nội dung quy trình thủ tục hành chính nội bộ được ban hành kèm theo các Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ của Ủy ban nhân dân thành phố, triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công rà soát, đăng tải công khai các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính trên Cổng Thông tin điện tử phường (https://thienhuong.haiphong.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh-noi-bo)

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- TT.Đảng uỷ, TT.HĐND phường (để b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THIÊN HƯƠNG T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Công Diễn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 352/TB-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Thiên Hương công khai danh mục thủ tục hành chính Nội bộ cơ quan thực hiện Cấp xã)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Đối tượng thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí
1	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp xã/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã	Không quy định	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	UBND cấp xã; UBND cấp tỉnh	Không quy định
2	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã	Không quy định	UBND cấp xã	UBND cấp xã; UBND cấp tỉnh	Không quy định
3	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Không quy định	UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, Tổ chức phát triển quỹ đất, Hội đồng bồi thường, HĐND cấp xã, UBMTTQ Việt Nam cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
4	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
5	Theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Báo cáo theo định kỳ quy định	Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình	Thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã, UBND thành phố	Không quy định
6	Đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Báo cáo theo định kỳ quy định	Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực	Thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã, các tỉnh/thành	

			hiện Chương trình	phố thực hiện Chương trình	
7	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai (Điều 81 Luật Đất đai)	30 ngày	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai trực thuộc UBND cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
8	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng (khoản 1, 2, 3 Điều 82 Luật Đất đai)	15 ngày	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai trực thuộc UBND cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
9	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai	18 ngày	đất đai trực thuộc UBND cấp xã Cơ quan có chức năng quản lý	UBND cấp xã	Không quy định
10	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã (bản sửa đổi)	Không quy định	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai UBND cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
11	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho cá nhân, tập thể theo công trạng	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	UBND cấp xã	Không
12	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	UBND cấp xã	Không
13	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cá nhân, tập thể	UBND cấp xã	Không
14	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Hộ gia đình	UBND cấp xã	Không

15	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cá nhân	UBND cấp xã	Không
16	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Tổ chức	UBND cấp xã	Không
17	Thủ tục tặng danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua cơ sở"*	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cá nhân	UBND cấp xã	Không
18	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới	07 ngày làm việc Sở Ngoại vụ cho ý kiến; 05 ngày UBND xã giải trình; 05 ngày Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định; báo cáo 15 ngày sau ký	Cán bộ UBND cấp xã biên giới đề xuất, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, cơ quan liên quan	UBND cấp xã biên giới, Sở Ngoại vụ (quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh)	Không
19	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới	07 ngày Sở Ngoại vụ cho ý kiến; 05 ngày UBND xã giải trình; 05 ngày Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định; báo cáo 15 ngày sau hiệu lực	Cán bộ UBND cấp xã biên giới đề xuất, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, cơ quan liên quan	UBND cấp xã biên giới, Sở Ngoại vụ (quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh)	Không
20	Thủ tục Xét tặng danh hiệu *"Gia đình văn hóa"*	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	UBND cấp xã	Không quy định
21	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	UBND cấp xã	Không quy định

22	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thôi hưởng	Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	UBND cấp xã	Không quy định
23	Công bố sự cố môi trường	Không quy định	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
24	Ban hành kế hoạch phục hồi môi trường	30 ngày kể từ ngày công bố kết thúc giai đoạn ứng phó sự cố môi trường	Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp xã nơi xảy ra sự cố	UBND cấp xã	Không quy định
25	Ban hành kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường đối với sự cố chất thải	30 ngày kể từ ngày công bố kết thúc giai đoạn ứng phó sự cố chất thải	Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp xã nơi xảy ra sự cố	UBND cấp xã	Không quy định
26	Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường	Không quy định	Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
27	Tiếp nhận đăng ký môi trường	Không quy định	Chủ dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng theo khoản 4 Điều 41 Luật BVMT (trừ một số trường hợp phát sinh chất thải lớn)	UBND cấp xã	Không quy định
28	Thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp xã ngay sau khi sự cố xảy ra	Không quy định	Chủ dự án đầu tư, cơ sở để xảy ra sự cố chất thải	UBND cấp xã	Không quy định
29	Quyết định điều chuyển tài sản công	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL trực	Không quy định

				thuộc UBND TP, Chủ tịch UBND	
30	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc	60 ngày	Ban quản lý dự án, cơ quan chủ quản dự án	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	Không quy định
31	Quyết định thu hồi tài sản công (trường hợp tự nguyện trả lại và trường hợp theo điểm a,b,c,d,đ,e khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công)	Không quá 20 ngày (trường hợp tự nguyện trả lại); không quá 45 ngày (trường hợp theo điểm a-e khoản 1 Điều 41)	Cơ quan, tổ chức, đơn vị không còn nhu cầu sử dụng tài sản công; hoặc cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt VPHC và cơ quan quản lý nhà nước khác	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	Không
32	Quyết định bán tài sản công	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	Không

33	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	Không
34	Quyết định thanh lý tài sản công	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản đủ điều kiện thanh lý	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	Không
35	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công thuộc trường hợp phải tiêu hủy	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	Không
36	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản bị mất, hủy hoại	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan	Không

				NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	
37	Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết	Không quá 30 ngày đối với mỗi bước	Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết	CQ có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND TP, Sở Tài chính, các cơ quan NN trực thuộc UBND TP, đơn vị SNCL, Chủ tịch UBND cấp xã; CQ thực hiện: Sở Tài chính và các cơ quan trên	Không
38	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, đơn vị SNCL được giao quản lý tài sản KCHT cấp nước sạch; Sở Xây dựng (đô thị); Sở Nông nghiệp và Môi trường (nông thôn tập trung)	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: UBND cấp xã, đơn vị SNCL, Sở Xây dựng, Sở NN&MT	Không
39	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, đơn vị SNCL được giao quản lý tài sản KCHT cấp nước sạch; Sở Xây dựng (đô thị); Sở Nông nghiệp và Môi trường (nông thôn tập trung)	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: UBND cấp xã, đơn vị SNCL, Sở Xây dựng, Sở NN&MT	Không
40	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, đơn vị SNCL được giao quản lý tài sản KCHT cấp nước sạch; Sở Xây dựng; Sở NN&MT	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: UBND cấp xã,	Không

				đơn vị SNCL, Sở Xây dựng, Sở NN&MT	
41	Thanh toán chi phí từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, đơn vị SNCL được giao quản lý tài sản KCHT cấp nước sạch; Sở Xây dựng; Sở NN&MT	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Tài chính (phối hợp: UBND cấp xã, đơn vị SNCL, Sở Xây dựng, Sở NN&MT)	Không
42	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	UBND cấp xã, đơn vị SNCL được giao quản lý tài sản KCHT cấp nước sạch; Sở Xây dựng; Sở NN&MT	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Tài chính (phối hợp: UBND cấp xã, đơn vị SNCL, Sở Xây dựng, Sở NN&MT)	Không
43	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng (tài sản do Sở Xây dựng quản lý); UBND cấp xã (tài sản do cơ quan quản lý đường bộ cấp xã quản lý)	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố/UBND cấp xã (tùy trường hợp); CQ thực hiện: Sở Xây dựng/UBND cấp xã	Không
44	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Xây dựng/UBND cấp xã	Không

45	Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Xây dựng/UBND cấp xã	Không
46	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố (tài sản ≥15 tỷ đồng); Sở Xây dựng, UBND cấp xã (tài sản <15 tỷ đồng); CQ thực hiện: Sở Xây dựng/UBND cấp xã	Không
47	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố (tài sản ≥1 tỷ đồng); Sở Xây dựng, UBND cấp xã (tài sản <1 tỷ đồng); CQ thực hiện: Sở Xây dựng/UBND cấp xã	Không
48	Thanh toán chi phí từ việc khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	CQ có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính (tài sản thành phố quản lý); Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp xã (tài sản cấp xã quản lý); CQ thực hiện: Sở Xây dựng/UBND cấp xã	Không

49	Giao nhà, đất quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Tài chính	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Tài chính (phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã...)	Không
50	Giao nhà, đất quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ quan, đơn vị được UBND thành phố giao nhiệm vụ tiếp nhận nhà, đất chuyển giao	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Tài chính (phối hợp: Sở Xây dựng, Sở TN&MT, UBND cấp xã...)	Không
51	Giao nhà, đất quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao thực hiện nhiệm vụ chủ trì xử lý nhà, đất	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Tài chính (phối hợp: Sở Xây dựng, Sở TN&MT, UBND cấp xã...)	Không
52	Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý	Không quy định cụ thể (quy trình nhiều bước: kê khai đề xuất phương án, kiểm tra hiện trạng, lập hồ sơ đề nghị, phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền)	Sở Xây dựng	CQ có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; CQ thực hiện: Sở Tài chính (phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã...)	Không

53	Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	30 ngày	Sở Xây dựng	CQ có thẩm quyền quyết định: Cơ quan được UBND thành phố, UBND cấp xã giao làm chủ tài khoản tạm giữ; CQ thực hiện: Sở Xây dựng	Không
54	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản	Tuỳ loại tài sản: bất động sản vô chủ 36 ngày; tài sản đánh rơi/bỏ quên 29-36 ngày; tài sản tự nguyện chuyển giao 22-37 ngày; DN FDI chuyển giao 15 ngày; PPP (BOT/BLT/BTO /BTL) 15 ngày; tài sản chôn giấu/vùi lấp/chìm đắm 22 ngày; di sản không người thừa kế 29-36 ngày	Cơ quan tiếp nhận thông tin (UBND cấp xã, Công an cấp xã), đơn vị chủ trì quản lý tài sản, cơ quan ký kết hợp đồng dự án, Sở Tài chính, UBND cấp xã nơi mở thừa kế (tùy trường hợp)	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch/UBND thành phố, Chủ tịch/UBND cấp xã; Thực hiện: Sở Tài chính, UBND cấp xã	Không
quan ký kết hợp đồng dự án, Sở Tài chính, UBND cấp xã nơi mở thừa kế (tùy trường hợp)		phố, Chủ tịch/UBND cấp xã; Thực hiện: Sở Tài chính, UBND cấp xã			
55	Lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản	Từ 30-105 ngày tùy cấp phê duyệt và loại tài sản (30-60 ngày	Cơ quan quản lý tài sản công, đơn vị chủ trì quản lý tài sản, Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn	Thẩm quyền quyết định: UBND thành phố/cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã, cơ	Không

		nếu thủ trưởng đơn vị/cơ quan cấp trên phê duyệt; 45-105 ngày nếu UBND thành phố/cấp xã, Chủ tịch UBND phê duyệt; +15 ngày nếu phải lấy ý	thuộc UBND cấp xã (tùy trường hợp)	quan/thủ trưởng được phân cấp; Thực hiện: Sở Tài chính, Sở/ban/ngành, UBND cấp xã	
kiến cơ quan liên quan)					
56	Thanh toán các khoản chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	30 ngày kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ (có thể gia hạn thêm tối đa 30 ngày)	Đơn vị chủ trì quản lý tài sản	Thẩm quyền quyết định: cơ quan/đơn vị được giao chủ tài khoản tạm giữ; Thực hiện: Sở Tài chính, UBND cấp xã	Không
57	Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C	Nhóm A không quá 7 ngày; nhóm B, C không quá 5 ngày	Đơn vị trực thuộc thành phố, UBND cấp xã được giao lập báo cáo (nhóm A); các cơ quan của địa phương (nhóm B, C)	Thẩm quyền quyết định: HĐND thành phố (nhóm A)/UBND các cấp (nhóm B,C); Thực hiện: Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính hoặc cơ quan chức năng UBND cấp xã	Không quy định

58	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Không quy định	Đơn vị chủ trì liên kết	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố/Thủ trưởng sở-ban-ngành được ủy quyền (cấp thành phố), Chủ tịch UBND cấp xã/Thủ trưởng phòng-ban được ủy quyền (cấp xã); Thực hiện: Hội đồng thẩm định	Không quy định
59	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	Không quy định	Cộng đồng dân cư	Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Thủ trưởng phòng ban được ủy quyền; Thực hiện: Tổ thẩm định	Không quy định
60	Cung cấp thông tin quy hoạch thành phố	Không quy định	UBND thành phố; các sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân	Thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; Thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Không
61	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã (cấp xã)	Không quy định	Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
62	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc UBND cấp xã	Không

63	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc UBND cấp xã	Không
64	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc UBND cấp xã	Không
65	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (đối với trường phổ thông dân tộc nội trú THCS)	25 ngày làm việc	Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở	UBND cấp xã	Không
66	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (đối với trường phổ thông dân tộc nội trú THCS)	07 ngày làm việc	Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở	UBND cấp xã	Không
67	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	20 ngày làm việc	Cơ quan, tổ chức	UBND cấp xã	Không
68	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc	Trường phổ thông dân tộc bán trú	UBND cấp xã	Không
69	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục trở lại	07 ngày làm việc	Trường phổ thông dân tộc bán trú	UBND cấp xã	Không
70	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	25 ngày làm việc	Cơ quan, tổ chức	UBND cấp xã	Không
71	Giải thể trường phổ thông dân tộc bán trú	20 ngày làm việc	Cơ quan, tổ chức	UBND cấp xã	Không
72	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Không quy định	Các trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS)	UBND cấp xã	Không

73	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Không quy định	Các trường mầm non, tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS)	UBND cấp xã	Không
74	Thủ tục thành lập Câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể (cấp xã)	Không quy định cụ thể; theo NĐ 308/2025/NĐ-CP	UBND cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
75	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp xã)	Không quy định cụ thể; theo NĐ 308/2025/NĐ-CP	UBND cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
76	Phê duyệt phương án đấu giá và giá khởi điểm cho thuê rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (cấp xã)	10 ngày	Cơ quan chuyên môn về NN&MT cấp xã	UBND cấp xã	Không
77	Thu hồi rừng đối với trường hợp đã thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (cấp xã)	10 ngày	Cơ quan chuyên môn về NN&MT cấp xã	UBND cấp xã	Không
78	Giao nhà, đất cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Tài chính; cơ quan chuyên môn kinh tế cấp xã	UBND thành phố hoặc UBND cấp xã	Không
79	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản	15-52 ngày tùy loại tài sản	UBND cấp xã, Công an cấp xã, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì quản lý tài sản, cơ quan hải quan	UBND cấp tỉnh/cấp xã; Chi cục Hải quan khu vực; Bộ trưởng/Thủ trưởng CQTW	Không
80	Phê duyệt kế hoạch phát triển đô thị	Tối đa 42 ngày làm việc	UBND cấp xã	UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã (nếu được phân cấp)	Không quy định
81	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thuỷ lợi	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh/cấp xã	UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã	Không

82	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thuỷ lợi	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ quan, đơn vị có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	UBND cấp tỉnh/cấp xã hoặc cơ quan được phân cấp	Không
83	Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (cấp xã)	24 ngày làm việc	Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
84	Thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh hoặc đơn vị đang quản lý tài sản	UBND thành phố; UBND cấp xã; Ban Quản lý khu kinh tế	Không quy định
85	Thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đơn vị được giao quản lý tài sản	UBND thành phố; UBND cấp xã; Ban Quản lý khu kinh tế	Không quy định
86	Thủ tục phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đơn vị được giao quản lý tài sản	UBND thành phố; UBND cấp xã; Ban Quản lý khu kinh tế	Không quy định
87	Thủ tục phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đơn vị được giao quản lý tài sản	UBND thành phố; UBND cấp xã; Ban Quản lý khu kinh tế	Không quy định
88	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai (cấp xã)	30 ngày	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
89	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con	15 ngày	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định

	người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai (cấp xã)				
90	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai (cấp xã)	18 ngày	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
91	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (cấp xã)	Không quy định (16 bước, mỗi bước có thời hạn riêng)	Tổ chức phát triển quỹ đất, Hội đồng bồi thường HTTĐC, HĐND/UBMTTQ cấp xã và các cơ quan liên quan	UBND cấp xã	Không quy định
92	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đối với phần diện tích còn lại không thỏa thuận được của dự án sử dụng đất thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 2 và điểm d khoản 13 Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15 (cấp xã)	Không quy định	Tổ chức kinh tế, Hội đồng bồi thường HTTĐC, HĐND/UBMTTQ cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định
93	Trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại các điểm a và điểm b khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết số 254/2025/QH15 (cấp xã)	Không quy định (dự án khẩn cấp: 07 ngày làm việc)	Tổ chức phát triển quỹ đất, Hội đồng bồi thường HTTĐC, HĐND/UBMTTQ cấp xã	UBND cấp xã	Không quy định